

Số: /GPMT-UBND

Phú Yên, ngày tháng 3 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 91/NQ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh về các nội dung xin ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét Văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường của Công ty TNHH Thực phẩm Taesan (tại Công văn số 01/HS-TS. ngày 11 tháng 22 năm 2023, Công văn số 05/HS-TS. ngày 29 tháng 02 năm 2024) và kèm theo hồ sơ Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường dự án: Nhà máy chế biến thủy sản đã được tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định họp ngày 21 tháng 12 năm 2023 (tại Công văn số 06/CV-TAESAN ngày 29 tháng 02 năm 2024);

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Tờ trình số 82/TTr-STNMT ngày 05 tháng 3 năm 2024 và Báo cáo thẩm định số 133/BC-STNMT ngày 04 tháng 3 năm 2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Thực phẩm Taesan, địa chỉ tại Lô B6 thuộc Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án: Nhà máy chế biến thủy sản tại Lô B6 thuộc Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Nhà máy chế biến thủy sản.

1.2. Địa điểm thực hiện: Lô B6 thuộc Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

1.3. Chủ trương đầu tư: Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư dự án mã số 1061673725 do Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên cấp lần đầu ngày 09/12/2002, thay đổi lần thứ 5 ngày 26/05/2023.

1.4. Loại hình đầu tư: Sản xuất, chế biến thủy sản.

1.5. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án: Tổng diện tích thực hiện 5.023m². Quy mô: Nhà xưởng sản xuất; nhà làm việc; nhà đặt tủ điện và máy phát điện, hệ thống xử lý nước thải, sân đường nội bộ, cây xanh, hệ thống điện, cấp nước, thoát nước...

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1 và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Thực phẩm Taesan:

1. Công ty TNHH Thực phẩm Taesan có quyền, nghĩa vụ như sau:

- Thi công các công trình bảo vệ môi trường đúng theo nội dung cấp phép để đảm bảo quản lý, xử lý triệt để chất thải phát sinh từ Dự án.

- Chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý chất thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng của Dự án.

- Thực hiện đúng quy định về vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của Dự án theo quy định tại Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Thực phẩm Taesan có trách nhiệm:

- Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

- Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và quy định khác của đơn vị quản lý hạ tầng Khu công nghiệp.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Báo cáo kịp thời UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên khi xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

- Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (kể từ ngày cấp phép).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Thực phẩm Taesan;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh;
- UBND thị xã Đông Hòa;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, To, Thy.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thị Nguyễn Thảo

Phụ lục 1**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND
Ngày tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Phú Yên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sinh hoạt và nước thải vệ sinh nhà xưởng.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, xả nước thải:

Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải của nhà máy đầu nối hệ thống thu gom xử lý nước thải của Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1.

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Điểm đầu nối vào mạng lưới thu gom, xử lý của Hệ thống xử lý nước thải của Khu công nghiệp.

2.2. Vị trí xả thải: Tại hồ ga trước khi đầu nối vào Trạm xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp tại vị trí bên ngoài tường rào ở phía Tây của nhà máy. Tọa độ: X = 1438760; Y = 593446.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 45m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: 24/24 giờ.

2.3.3. Chất lượng nước thải khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường như sau:

Thông số và giá trị của các thông số trong nước thải không vượt quá giá trị tối đa cho phép của QCVN 40:2011/BTNMT, cột B. Cụ thể:

STT	Thông số	ĐVT	QCVN 40:2011/BTNMT (Cột B, Kq=1,3, Kf=1,2)	Quan trắc định kỳ
1	pH	-	5,5 – 9,0	Dự án không thuộc đối tượng quan trắc môi trường định kỳ theo quy định tại khoản 2, Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP
2	BOD ₅	mg/l	78	
3	COD	mg/l	234	
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	156	
5	Amoni	mg/l	15,6	
6	Tổng N	mg/l	62,4	
7	Tổng P	mg/l	9,36	
8	Coliform	MPN/100ml	5.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải từ hoạt động dự án (1. Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại; 2. Nước vệ sinh nhà xưởng) → Hồ ga (hồ gom) → Trạm xử lý nước thải của nhà máy → Hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung KCN Hòa Hiệp 1.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải của nhà máy:

- Quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải đầu vào → Hồ gom → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí 1 → Bể hiếu khí 2 → Bể hiếu khí 3 → Bể lắng sinh học → Bể trung gian → Cột lọc áp lực → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Cột B Kq=1,3 Kf=1,2.

- Công suất thiết kế: 50 m³/ngày đêm.

- Hóa chất sử dụng cho hệ thống xử lý nước thải: Clo bột 70% (8g/m³ nước thải).

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố trong quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải:

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị hệ thống xử lý nước thải; đồng thời, tại Nhà máy bố trí hệ thống chống sét nhằm phòng ngừa sự cố sét đánh gây ảnh hưởng đến hoạt động của Nhà máy và hệ thống xử lý nước thải.

- Trường hợp Nhà máy gặp tình trạng bị cúp điện, Công ty sử dụng máy phát điện dự phòng hoặc tạm dừng các hoạt động sản xuất đến khi sự cố được khắc phục.

- Nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải, khí thải phải tuân thủ nghiêm quy trình kỹ thuật, theo dõi sát hoạt động của các hệ thống xử lý cũng như được đào tạo về chuyên môn vận hành.

- Bố trí bể điều hòa để điều hòa lưu lượng nước thải và cũng là nơi được tận dụng để lưu chứa một lượng nước thải nhất định khi hệ thống gặp sự cố.

- Định kỳ vệ sinh đường ống thoát nước, tránh tắc, ứ đọng, kiểm tra chất lượng nước thải đầu vào và đầu ra.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm (đối với công trình xử lý nước thải công suất 50 m³/ngày đêm):

- Thời gian bắt đầu: Từ tháng 3 năm 2024.

- Thời gian kết thúc: Tháng 6 năm 2024.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

- Vị trí lấy mẫu: 01 vị trí. Tại hồ ga sau hệ thống xử lý nước thải trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1.

- Thông số giám sát môi trường: pH, BOD₅, COD, TSS, amoni, Tổng N, Tổng P, Coliform.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT, (Cột B, K_q=1,3, K_f=1,2) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1.

3.2. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải, đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp và theo quy định của đơn vị quản lý hạ tầng Khu công nghiệp.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của Dự án.

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND
ngày tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Phú Yên)

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: Khối lượng phát sinh khoảng 150 kg/năm. Thành phần chủ yếu: Dầu nhớt, bóng đèn huỳnh quang, bao bì đựng hóa chất, hộp mực in...

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Khối lượng phát sinh khoảng 75kg/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: Rác hữu cơ như túi nylon, hộp xốp, giấy, lon đựng thức ăn nước uống, chai nhựa, thực phẩm thừa...

1.3. Khối lượng chất thải rắn sản xuất phát sinh: Khối lượng phát sinh khoảng 230kg/ngày. Thành phần chủ yếu: Phụ phẩm trong quá trình xử lý nguyên liệu; bao bì chứa thành phẩm bị hỏng; thùng carton hư phát sinh trong quá trình xếp khuôn, đóng gói sản phẩm...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa: Thùng rác chuyên dụng có nắp đậy, có dán nhãn cảnh báo CTNH.

- Khu vực lưu chứa: Khu vực nhà kho có mái che, nền được tráng vữa chống thấm nước.

2.2. Thiết bị thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: Các thùng rác 60l – 80l.

- Khu vực lưu chứa: Tất cả các loại chất thải rắn vào cuối ngày được tập trung về khu vực tập kết chất thải rắn dự án.

2.3. Thiết bị thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải rắn sản xuất:

- Thiết bị lưu chứa: 02 thùng rác 120l.

- Khu vực lưu chứa: Tất cả các loại chất thải sản xuất được chứa trong khu vực đông lạnh của xưởng sản xuất, thời gian lưu chứa từ 1 đến 3 ngày.

2.4. Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải: Được thu gom về bể chứa bùn và quản lý bùn thải theo quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

Phụ lục 3
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND
Ngày tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Phú Yên)

Công ty trách nhiệm hữu hạn Thực phẩm Taesan thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.
- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai hoạt động theo quy định hiện hành.
- Thu gom, xử lý toàn bộ chất thải phát sinh tại dự án đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan theo quy định.
- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, hoá chất, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình hoạt động.
- Thực hiện nghiêm túc Chương trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý môi trường, định kỳ báo cáo kết quả cho cơ quan quản lý theo quy định.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình vận hành Dự án.
- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án; định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo xử lý đạt quy chuẩn./.